

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT
ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300299830, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 4 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư 05 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ nhất ngày 13 tháng 5 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 2 ngày 13 tháng 11 năm 2012 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 3 ngày 30 tháng 12 năm 2014 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 4 ngày 24 tháng 6 năm 2015 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 5 ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc bổ sung thêm thông tin về các doanh nghiệp đã sáp nhập vào Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại : 0202 247 811
- Fax : 0203 867 214

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất hoá chất cơ bản. Chi tiết: Sản xuất nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (Trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Chi tiết: Sản xuất phân bón;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo;
- Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất sắt, thép;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý. Chi tiết: Sản xuất kim loại màu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón; Bán buôn nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất thiết bị điện khác. Chi tiết: Sản xuất máy móc thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất máy móc, dụng cụ cơ khí;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê nhà xưởng, kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Quốc Trung	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Phạm Văn Hùng	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Ninh Ngọc Cừ	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Tạ Phương Thảo	Trưởng ban	Ngày 22 tháng 3 năm 2014
Bà Hoàng Thúy Hà	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Trần Văn Phương	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2014

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hồ Mạnh Linh	Giám đốc	Ngày 12 tháng 4 năm 2015
Ông Ninh Ngọc Cừ	Phó Giám đốc	Ngày 01 tháng 01 năm 2013
Ông Đặng Tiến Đức	Phó Giám đốc	Ngày 15 tháng 4 năm 2011
Ông Vũ Văn Lâm	Phó Giám đốc	Ngày 03 tháng 8 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Hồ Mạnh Linh (Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Hồ Mạnh Linh

Giám đốc

Ngày 13 tháng 8 năm 2018



Số: 2.0536/18/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang – Lào Cai (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 13 tháng 8 năm 2018, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang - Lào Cai tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.472.726.168.026	1.271.514.502.436
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	120.575.833.670	151.306.931.169
1. Tiền	111		14.025.418.003	4.949.019.153
2. Các khoản tương đương tiền	112		106.550.415.667	146.357.912.016
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		93.100.000.000	49.600.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	93.100.000.000	49.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		529.742.819.218	555.593.183.870
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	505.324.743.040	534.442.474.431
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	17.589.517.506	18.470.635.232
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	3.203.891.556	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	3.624.667.116	2.680.074.207
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		660.410.615.464	469.837.929.988
1. Hàng tồn kho	141	V.7	660.410.615.464	469.837.929.988
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		68.896.899.674	45.176.457.409
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.919.887.068	242.493.022
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		65.744.546.713	44.529.992.391
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	1.232.465.893	403.971.996
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.992.113.479.428	1.999.180.920.027
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.832.913.708.285	1.911.603.807.508
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1.718.619.053.771	1.795.845.590.902
<i>Nguyên giá</i>	222		2.493.611.732.811	2.478.170.116.658
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(774.992.679.040)	(682.324.525.756)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	114.294.654.514	115.758.216.606
<i>Nguyên giá</i>	228		128.280.311.819	128.280.311.819
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(13.985.657.305)	(12.522.095.213)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	18.572.900.182	18.092.277.123
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		18.572.900.182	18.092.277.123
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	113.439.667.800	42.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		42.000.000.000	42.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		71.439.667.800	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		27.187.203.161	27.484.835.396
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	27.187.203.161	27.484.835.396
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.464.839.647.454	3.270.695.422.463

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.224.499.262.354	1.357.086.210.386
I. Nợ ngắn hạn	310		1.224.499.262.354	1.329.226.542.909
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	217.391.145.612	224.145.901.954
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	13.288.245.431	14.636.059.491
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	11.990.973.316	35.901.762.209
4. Phải trả người lao động	314		31.225.078.144	43.228.689.300
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	15.834.888.770	16.067.094.236
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	4.247.985.978	200.967.142.953
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	846.360.224.632	714.241.615.749
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	84.160.720.471	80.038.277.017
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	27.859.667.477
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	-	27.859.667.477
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.240.340.385.100	1.913.609.212.077
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	2.240.340.385.100	1.913.609.212.077
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		997.854.630.000	997.854.630.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		997.854.630.000	997.854.630.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.206.197.495.000	1.206.513.995.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		(761.774.236.229)	(761.774.236.229)
5. Cổ phiếu quỹ	415		(3.520.000)	(3.520.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		255.252.931.821	209.556.953.955
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		542.813.084.508	261.461.389.351
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		198.054.880.353	261.461.389.351
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		344.758.204.155	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.464.839.647.454	3.270.695.422.463

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu



Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích



Hồ Mạnh Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.696.415.723.542	1.599.107.659.880
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	789.597.147	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.695.626.126.395	1.599.107.659.880
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.175.782.765.094	1.460.909.764.744
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		519.843.361.301	138.197.895.136
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	12.684.977.406	9.647.437.393
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	22.142.471.999	5.878.758.170
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.717.562.087	3.005.251.665
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	132.395.556.292	63.622.576.204
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	21.444.600.528	6.975.344.457
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		356.545.709.888	71.368.653.698
11. Thu nhập khác	31	VI.8	371.925.765	1.261.667.106
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.635.297.223	1.416.018.159
13. Lợi nhuận khác	40		(2.263.371.458)	(154.351.053)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		354.282.338.430	71.214.302.645
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	9.524.134.275	4.155.381.570
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		344.758.204.155	67.058.921.075
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu

Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích



Hỗ Mạnh Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		354.282.338.430	71.214.302.645
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		92.538.534.436	25.726.943.300
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		5.472.595.265	554.315.626
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.483.329.163)	(4.856.177.878)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	10.717.562.087	3.005.251.665
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		458.527.701.055	95.644.635.358
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.862.196.228	(156.423.741.333)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(190.572.685.476)	19.318.405.662
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(40.621.781.443)	145.137.954.564
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.379.761.811)	3.592.376.459
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(10.500.084.336)	(3.065.851.116)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(14.968.962.290)	(11.857.413.199)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(11.994.906.738)	(2.059.609.717)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		198.351.715.189	90.286.756.678
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(15.922.239.212)	(27.132.335.433)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.100.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(46.702.000.000)	(100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	24.630.139.667
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(71.439.667.800)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.488.295.713	3.284.408.601
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(129.575.611.299)	2.782.212.835

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tầng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	(316.500.000)	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.17	1.360.448.794.282	515.140.107.637
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.17	(1.265.882.835.414)	(581.582.586.205)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(193.756.728.500)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(99.507.269.632)</i>	<i>(66.442.478.568)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(30.731.165.742)	26.626.490.945
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	151.306.931.169	166.254.163.523
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	68.243	234.801
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	120.575.833.670	192.880.889.269

Người lập biểu

Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2018



Hồ Mạnh Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là: Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong kỳ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 1.097 tỷ VND, tương đương với 69% so với cùng kỳ năm trước nhưng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 382 tỷ VND, tương đương 277% nguyên nhân chính là do giá bán mặt hàng Photpho và Mono Amoni Photphate tăng so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài ra, từ ngày 22 tháng 11 năm 2017, hai công ty là Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai và Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng đã được sáp nhập vào Công ty, góp phần làm cho doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm nay tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ có trụ sở chính tại Lô CN5.3K, KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 70%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam có trụ sở chính tại Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất hóa chất cơ bản. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 46,69%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước không so sánh được với số liệu của kỳ này do số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, trước thời điểm thực hiện sáp nhập hai công ty (Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng và Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 1.377 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.240 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm là Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng

Chi phí hỗ trợ tái định cư khi tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian tương ứng thời gian thuê đất còn lại.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 24 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (47 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại không được ghi nhận cho nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh các công ty cùng dưới sự kiểm soát chung, là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc một nhóm các đối tượng. Một công ty có thể chịu sự kiểm soát bởi một cá nhân hoặc một nhóm cá nhân theo một thỏa thuận. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư của bên mua và giá trị tài sản thuần của bên bán được trình bày riêng biệt như một khoản phụ trội trong nguồn vốn chủ sở hữu (trình bày trên chỉ tiêu “Vốn khác của chủ sở hữu”).

Nếu việc hợp nhất kinh doanh liên quan đến các công ty hoặc doanh nghiệp dưới dạng kiểm soát chung, phương pháp cộng giá trị sổ sách được áp dụng như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Tài sản và nợ phải trả của các công ty được hợp nhất theo giá trị ghi sổ;
- Không có lợi thế thương mại mới phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Là khoản chênh lệch giữa giá phát hành cổ phiếu theo giá trị hợp lý lớn hơn mệnh giá khi hoán đổi cổ phần của Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai và Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng bị sáp nhập vào công ty

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác của chủ sở hữu là phần chênh lệch giữa giá phí đầu tư của Công ty và giá trị tài sản thuần của các đơn vị bị sáp nhập được trình bày riêng biệt như một khoản phụ trội trong nguồn vốn chủ sở hữu.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	240.347.255	260.234.108
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.785.070.748	4.688.785.045
Các khoản tương đương tiền	106.550.415.667	146.357.912.016
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>	<i>106.550.415.667</i>	<i>146.357.912.016</i>
Cộng	120.575.833.670	151.306.931.169

Toàn bộ các khoản tương đương tiền của Công ty được sử dụng để cầm cố đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở xuống, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

Toàn bộ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty được sử dụng để cầm cố đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	<i>42.000.000.000</i>		<i>42.000.000.000</i>	
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ ⁽ⁱ⁾	42.000.000.000		42.000.000.000	
<i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	<i>71.439.667.800</i>			
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	71.439.667.800			
Cộng	113.439.667.800		42.000.000.000	

(i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 022031000132 thay đổi lần thứ nhất do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 5 năm 2015, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ (DDC) 18.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại ngày nhận sáp nhập, Công ty kế thừa 24.000.000.000 VND vốn góp của Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai đã góp vào DDC, tương đương 40% vốn điều lệ của DDC. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Công ty đã đầu tư vào DDC là 42.000.000.000 VND, tương đương 70% vốn điều lệ.

(ii) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2018/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 5 năm 2018, Công ty tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty Cổ phần Phốt Phô Apatit Việt Nam với số lượng là 10.500.000 cổ phiếu, tương ứng với 70% vốn điều lệ, giá khởi điểm là 10.200 đồng/cổ phiếu. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã mua được 7.003.889 cổ phần, tương ứng với 46,69% vốn điều lệ, tổng giá trị mua vào theo giá mua là 71.439.667.800 đồng.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Công ty liên kết đang ở giai đoạn Xây dựng cơ bản, chưa triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ (DDC)		
Thuê kho	18.646.321.140	
Bán thành phẩm cho DDC		30.190.000
Cho DDC vay		100.000.000
DDC trả tiền vay		15.030.000.000
Lãi vay phải thu DDC		616.350.250
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (PAC)		
Mua vật tư của PAC	2.391.750.000	
Bán vật tư cho PAC	446.676.467	
Cho PAC vay	3.202.000.000	
Lãi cho PAC vay	1.891.556	

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		46.095.543.724
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang		46.095.543.724
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	505.324.743.040	488.346.930.707
Agrifields DMCC	118.461.173.335	
Coson International Co., Ltd.		57.172.723.601
Mangalore Chemicals And Fertilizers Limited		98.227.698.217
Paradeep Phosphates Limited		61.268.383.387
Các khách hàng khác	386.863.569.705	271.678.125.502
Cộng	505.324.743.040	534.442.474.431

Toàn bộ giá trị khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2018 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	17.589.517.506	18.470.635.232
Ban quản lý dự án GPMB&TĐC Tăng Loông	4.103.948.410	4.103.948.410
Viện Năng lượng - Bộ Công thương	2.085.000.000	2.085.000.000
Transmart DMCC		6.259.073.272
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lữ hành SaiGon Tourist tại Hà Nội	2.114.574.700	
Các nhà cung cấp khác	9.285.994.396	6.022.613.550
Cộng	17.589.517.506	18.470.635.232

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam (là bên liên quan) vay với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay không xác định.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	815.265.578			
Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam - Các khoản chi hộ	815.265.578			
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.809.401.538		2.680.074.207	
Tạm ứng	6.845.000		5.610.000	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.740.636.697		1.747.494.803	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.061.919.841		926.969.404	
Cộng	3.624.667.116		2.680.074.207	

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	505.948.255.647		357.746.813.742	
Công cụ, dụng cụ	555.404.029		8.563.000	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang			7.168.854.171	
Thành phẩm	153.906.955.788		104.913.699.075	
Cộng	660.410.615.464		469.837.929.988	

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2018 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/ dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí vận chuyển	1.824.022.068	242.493.022
Chi phí bảo hiểm	95.865.000	
Cộng	1.919.887.068	242.493.022

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	8.650.761.920	10.305.724.122
Chi phí công cụ dụng cụ	11.111.828.023	9.397.293.300
Chi phí đền bù	7.424.613.218	7.781.817.974
Cộng	27.187.203.161	27.484.835.396

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.344.229.882.861	1.070.859.615.940	61.823.201.170	1.257.416.687	2.478.170.116.658
Mua trong kỳ		10.500.914.586			10.500.914.586
Đầu tư XDCB hoàn thành	4.940.701.567				4.940.701.567
Số cuối kỳ	1.349.170.584.428	1.081.360.530.526	61.823.201.170	1.257.416.687	2.493.611.732.811
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	38.134.372.592	157.725.481.920	6.742.388.562	535.500.000	203.137.743.074
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	261.988.405.939	398.600.848.719	20.821.993.756	913.277.342	682.324.525.756
Khấu hao trong kỳ	41.524.203.787	47.864.377.339	3.227.044.322	52.527.836	92.668.153.284
Số cuối kỳ	303.512.609.726	446.465.226.058	24.049.038.078	965.805.179	774.992.679.040
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.082.241.476.922	672.258.767.221	41.001.207.414	344.139.345	1.795.845.590.902
Số cuối kỳ	1.045.657.974.702	634.895.304.468	37.774.163.092	291.611.508	1.718.619.053.771
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.718.160.967.342 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	127.499.472.819	780.839.000	128.280.311.819
Số cuối kỳ	127.499.472.819	780.839.000	128.280.311.819
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	12.177.822.958	344.272.255	12.522.095.213
Khấu hao trong kỳ	1.430.784.614	32.777.478	1.463.562.092
Số cuối kỳ	13.608.607.572	377.049.733	13.985.657.305
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	115.321.649.861	436.566.745	115.758.216.606
Số cuối kỳ	113.890.865.247	403.789.267	114.294.654.514
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>18.092.277.123</i>	<i>5.421.324.626</i>	<i>(4.940.701.567)</i>		<i>18.572.900.182</i>
Nhà máy phản ứng quặng 2 Khu D	4.302.314.367		(4.302.314.367)		
Khu tập thể nhà Chung cư		1.100.481.965	(638.387.200)		462.094.765
Công trình Nhà máy sản xuất DCP mở rộng		2.153.968.970			2.153.968.970
Công trình Nhà máy nhiệt điện ⁽ⁱ⁾	12.150.886.728	1.636.288.691			13.787.175.419
Công trình khác	1.639.076.028	530.585.000			2.169.661.028
<i>Sửa chữa lớn tài sản cố định</i>		<i>402.132.350</i>		<i>(402.132.350)</i>	
Cộng	18.092.277.123	5.823.456.976	(4.940.701.567)	(402.132.350)	18.572.900.182

(i) Công trình Nhà máy Nhiệt điện Đức Giang – Lào Cai 2x50MW tại KCN Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai với tổng mức đầu tư 2.011.290 triệu VND (tương đương 88.720.378,17 USD); thời gian xây dựng dự kiến 24 tháng từ ngày khởi công quý II năm 2017.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>39.489.099.315</i>	<i>4.700.036.192</i>
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	22.982.663.910	-
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	10.120.989.446	4.700.036.192
Công ty TNHH Văn Minh	3.993.695.959	-
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	2.391.750.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>177.902.046.297</i>	<i>219.445.865.762</i>
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	42.113.060.091	66.217.401.997
Công ty TNHH Xây dựng Lan Anh	25.197.473.852	40.461.991.287
Các nhà cung cấp khác	110.591.512.354	112.766.472.478
Cộng	217.391.145.612	224.145.901.954

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>13.288.245.431</i>	<i>14.636.059.491</i>
KS International	-	5.896.704.947
Công ty TNHH Ba Con cò	2.350.000.000	3.492.000.000
Công ty TNHH Vật tư Nông nghiệp Cường Liên	-	1.161.980.000
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu An An	8.300.000.000	
Các khách hàng khác	2.638.245.431	4.085.374.544
Cộng	13.288.245.431	14.636.059.491

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Báo Thẳng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Bù trừ với thuế	
					GTGT được hoàn	Phải nộp
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	18.546.134	46.319.371.740	(46.359.689.388)			58.863.782
Thuế xuất, nhập khẩu	286.933.880	63.412.046.403	(64.200.222.652)			1.075.110.129
Thuế thu nhập doanh nghiệp	33.613.175.445	9.524.134.275	(14.968.962.290)	(18.644.213.155)	9.524.134.275	
Thuế thu nhập cá nhân	2.288.586.764	8.360.362.327	(8.103.758.846)	(78.351.204)	2.466.839.041	
Thuế nhà đất	98.491.982					98.491.982
Các loại thuế khác		306.857.330	(306.857.330)			
Cộng	35.901.762.209	403.971.996	127.922.772.075	(133.939.490.506)	(18.722.564.359)	11.990.973.316
						1.232.465.893

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Supelán, Decalciun phốt phát, MAP, Photpho xuất khẩu	Không chịu thuế
Hàng xuất khẩu	0%
Quặng bột	5%
Hàng hóa khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000099 ngày 14 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất P4 đi vào hoạt động (từ năm 2009 đến năm 2023), được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2014 đến năm 2022).

Thu nhập từ dự án mở rộng lò phốt pho số 2 Công ty áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư đang hoạt động (lò phốt pho số 1) cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm) theo quy định tại điều 13 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014.

Thu nhập từ dự án đầu tư thêm dây truyền sản xuất decalcium phốt phát, supe lân, map phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%, được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2015 đến năm 2018) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2019 đến năm 2027) theo quy định tại khoản 5 điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 về hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 121210000360 ngày 05 tháng 10 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lào Cai cấp, dự án Nhà máy Sản xuất axit photphoric trích ly 100.000 tấn/năm và phân lân giàu (TSP) 100.000 tấn/năm được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2005. Theo đó, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động từ năm 2014 đến năm 2029, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026). (Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư số 121210000360 ngày 05 tháng 10 năm 2012 do thay đổi thông tin nhà đầu tư).

Theo Quyết định chủ trương đầu tư (điều chỉnh thông tin nhà đầu tư) số 28/QĐ-BQL ngày 09 tháng 02 năm 2018 do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai cấp, dự án Nhà máy Sản xuất axit photphoric thực phẩm và các muối phốt phát tại KCN Tăng Loong được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2014. Theo đó, Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2016 đến năm 2019) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2020 đến năm 2028).

Thu nhập từ dự án sản xuất Silicate và thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	354.282.338.430	71.214.302.645
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(2.042.932.083)	1.155.511.229
- Các khoản điều chỉnh tăng	814.982.505	1.155.511.229
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.857.914.588)	
Thu nhập chịu thuế	352.239.406.347	72.369.813.874
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	352.239.406.347	72.369.813.874
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	70.905.370.111	15.373.058.066
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(35.117.473.361)	(6.546.189.597)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(26.263.762.475)	(4.671.486.899)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.524.134.275	4.155.381.570

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	15.834.888.770	16.067.094.236
Chi phí lãi vay phải trả	718.762.663	501.284.912
Tiền điện	15.116.126.107	15.565.809.324
Cộng	15.834.888.770	16.067.094.236

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan		97.813.848.000
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang		83.981.054.000
- Tiền cổ tức		13.832.794.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	4.247.985.978	103.153.294.953
Kinh phí công đoàn	648.010.047	493.598.665
Bảo hiểm xã hội	1.159.495.434	
Bảo hiểm y tế	220.926.059	
Bảo hiểm thất nghiệp	94.144.400	
Tiền cổ tức	491.153.767	102.144.943.467
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.634.256.271	514.752.821
Cộng	4.247.985.978	200.967.142.953

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

17a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả ngân hàng</i>	<i>846.360.224.632</i>	<i>706.176.329.029</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch ⁽ⁱ⁾	295.596.900.136	164.050.718.059
Ngân hàng HSBC - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	166.105.724.098	115.701.466.037
Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	32.325.094.500	7.577.916.525
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ^(iv)	294.078.895.948	335.943.388.068
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chiết khấu LC	-	21.684.233.770
Ngân hàng TMCP Á Châu ^(v)	58.253.609.950	
Ngân hàng HSBC - Chiết khấu LC	-	61.218.606.570
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)</i>		<i>8.065.286.720</i>
Cộng	<u>846.360.224.632</u>	<u>714.241.615.749</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02.2018/HĐTĐK/DGL của hợp đồng cấp tín dụng số 01.2017/HĐTĐK ngày 28/12/2017, hạn mức tối đa 400.000.000.000 VND, thời hạn rút vốn đến hết ngày 16 tháng 7 năm 2018, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ,

Khoản vay được bảo đảm bằng Tài sản là các Quyền sử dụng đất của Chủ tịch Hội đồng quản trị và máy móc thiết bị thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Bột Giặt và Hóa chất Đức Giang (DGC) gồm toàn bộ máy móc thiết bị tại Trụ sở chính số 18/44 phố Đức Giang phường Thượng Thanh quận Long Biên Hà Nội; toàn bộ máy móc thiết bị tại chi nhánh Công ty tại Bình Dương, khu công nghiệp Đồng An, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tài sản thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai gồm toàn bộ máy móc thiết bị thuộc nhà máy sản xuất Phốt pho vàng số 1 và số 2 và toàn bộ máy móc thiết bị hình thành trong tương lai. Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của Công ty Cổ phần Bột giặt Đức Giang là Tài sản gắn liền với đất và Quyền sử dụng đất (nếu đủ điều kiện pháp lý) thuộc sở hữu của DGC tại Trụ sở chính.

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai thế chấp toàn bộ tài sản trên đất và Quyền sử dụng đất (nếu được phép thế chấp) thuộc nhà máy sản xuất Phốt Phô vàng số 1, số 2 và nhà máy sản xuất Axit Photphoric trích ly do Công ty làm chủ đầu tư; Toàn bộ tài sản trên đất hình thành trong tương lai từ vốn tự có và mọi nguồn vốn huy động và Quyền sử dụng đất (nếu được phép thế chấp) thuộc dự án đầu tư Nhà máy sản xuất Supe lân giàu TSP Công suất.

- (ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội theo thư đề nghị cấp tiện ích sửa đổi số 1 được lập ngày 11/4/2016, hạn mức cho vay không vượt quá 6.000.000 USD hoặc VND tương đương, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất vay được quy định theo từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu theo hợp đồng thế chấp số VHN 150592/MR và hàng hóa trong kho theo hợp đồng thế chấp số VHN 150592/MS.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 13317.16.737.1504006TD ngày 29/05/2016. Hạn mức tín dụng 150.000.000.000 VND. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, mở LC và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phốt pho vàng, lãi suất quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của đơn vị và toàn bộ hàng hóa hình thành trong tương lai từ phương án LC do Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam tài trợ.
- (iv) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2018 - HĐCVHM/NHCT180 - ĐGLC ngày 04/6/2018. Hạn mức cho vay là 400.000.000.000 VND, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 4 tháng, lãi suất cho vay của khoản nợ được ghi trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay đối với đồng đô la Mỹ tại thời điểm kí hợp đồng là 4,5%/năm và chỉ có giá trị cho kì tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân tại ngày kí hợp đồng, lãi suất vay được điều chỉnh hàng tháng. Tài sản bảo đảm là hàng hóa, quyền tài sản và giấy tờ có giá của Công ty theo các hợp đồng thế chấp, cầm cố với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai.
- (v) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Á Châu theo các hợp đồng tín dụng sau:
- Hợp đồng tín dụng số HCA.DN.129.241117 ngày 12/01/2018. Hạn mức cho vay là 231.000.000.000 VND, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hợp đồng sản xuất kinh doanh hóa chất và phát hành bảo lãnh tín dụng thư nhập khẩu trả ngay (L/C at sight). Thời hạn cho vay được quy định cụ thể trên từng kế ước nhận nợ hoặc Thư xuất trình chứng từ kèm Giấy đề nghị cho vay bảo đảm bằng khoản phải thu từ bộ chứng từ hàng xuất khẩu, tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay quy định trên từng Kế ước nhận nợ, Thư xuất trình chứng từ kèm Giấy đề nghị cho vay bảo đảm bằng khoản phải thu từ bộ chứng từ hàng xuất khẩu, Thư xuất trình chứng từ kèm Giấy đề nghị chiết khấu hối phiếu kèm theo bộ chứng từ hàng xuất khẩu. Tài sản đảm bảo là khoản phải thu và quyền phát sinh là các khoản tiền và toàn bộ quyền lợi, lợi ích mà Công ty có được từ Bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức L/C;
 - Hợp đồng tín dụng số HCA.DN.297.100518 ngày 10/05/2018. Hạn mức cho vay là 40.000.000.000 VND, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất. Thời hạn cho vay được quy định cụ thể trên từng kế ước nhận nợ hoặc Thư xuất trình chứng từ kèm Giấy đề nghị cho vay bảo đảm bằng khoản phải thu từ bộ chứng từ hàng xuất khẩu, tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay quy định trên từng Kế ước nhận nợ, Thư xuất trình chứng từ kèm Giấy đề nghị cho vay bảo đảm bằng khoản phải thu từ bộ chứng từ hàng xuất khẩu, Thư xuất trình chứng từ kèm Giấy đề nghị chiết khấu hối phiếu kèm theo bộ chứng từ hàng xuất khẩu. Tài sản đảm bảo là tài khoản tiền gửi có kỳ hạn số 261672649 tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hoàng Cầu, Chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Bột Giặt và Hóa chất Đức Giang.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các tổ chức khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	706.176.329.029		8.065.286.720	714.241.615.749
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	1.335.448.794.282	25.000.000.000		1.360.448.794.282
Tăng do chênh lệch tỷ giá	9.976.022.039			9.976.022.039
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(1.204.871.445.771)	(25.000.000.000)	(8.065.286.720)	(1.237.936.732.491)
Giảm do chênh lệch tỷ giá	(369.474.947)			(369.474.947)
Số cuối kỳ	846.360.224.632			846.360.224.632

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	463.998.880.000			(3.520.000)	183.868.085.225	168.212.006.966	816.075.452.191
Lợi nhuận trong kỳ				-		67.058.921.075	67.058.921.075
Trích lập các quỹ					25.688.868.730	(35.190.411.279)	(9.501.542.549)
Số dư cuối năm trước	463.998.880.000			(3.520.000)	209.556.953.955	200.080.516.762	873.632.830.717
Số dư đầu năm nay	997.854.630.000	(761.774.236.229)	1.206.513.995.000	(3.520.000)	209.556.953.955	261.461.389.351	1.913.609.212.077
Lợi nhuận trong kỳ này						344.758.204.155	344.758.204.155
Chi phí phát hành cổ phiếu			(316.500.000)				(316.500.000)
Trích lập các quỹ					45.695.977.866	(63.406.508.998)	(17.710.531.132)
Số dư cuối kỳ này	997.854.630.000	(761.774.236.229)	1.206.197.495.000	(3.520.000)	255.252.931.821	542.813.084.508	2.240.340.385.100

19b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	99.785.463	99.785.463
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	99.785.463	99.785.463
- Cổ phiếu phổ thông	99.785.463	99.785.463
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	352	352
- Cổ phiếu phổ thông	352	352
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	99.785.111	99.785.111
- Cổ phiếu phổ thông	99.785.111	99.785.111
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 45.695.977.866
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 17.710.531.132

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	404.014,54	60.780,27
Euro (EUR)	320,43	320,43

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	2.687.533.099.270	972.206.080.509
Doanh thu bán quặng		1.365.098.360
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ khác	8.882.624.272	625.536.481.011
Cộng	2.696.415.723.542	1.599.107.659.880

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng hóa, thành phẩm cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	73.551.239.828	4.791.150.000
Công ty TNHH Văn Minh	35.158.587.035	212.937.273

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản giảm giá hàng bán.

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	2.167.351.893.109	856.370.920.761
Giá vốn của quặng bột đã bán		1.315.773.475
Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ khác	8.430.871.985	603.223.070.508
Cộng	2.175.782.765.094	1.460.909.764.744

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.494.286.356	2.894.657.473
Lãi tiền cho vay	1.891.556	1.630.320.804
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	8.188.799.494	5.122.459.116
Cộng	12.684.977.406	9.647.437.393

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10.717.562.087	3.005.251.665
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	5.952.314.647	2.319.190.879
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	5.472.595.265	554.315.626
Cộng	22.142.471.999	5.878.758.170

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.610.171.585	3.729.639.644
Chi phí vật liệu, bao bì	763.682.000	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	141.231.816	107.672.185
Cước vận chuyển	87.511.253.091	49.107.939.446
Chi phí hoa hồng bán hàng	6.930.955.563	5.280.104.567
Các chi phí khác	31.438.262.237	5.397.220.362
Cộng	132.395.556.292	63.622.576.204

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	12.110.859.493	4.491.542.510
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.675.807.811	1.243.158.588
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Các chi phí khác	6.654.933.224	1.237.643.359
Cộng	21.444.600.528	6.975.344.457

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định		342.314.930
Thu nhập từ cung cấp suất ăn		685.164.606
Thu nhập từ bán điện, nước	255.842.471	196.794.407
Tiền do vi phạm hợp đồng	107.979.042	
Thu nhập khác	8.104.252	37.393.163
Cộng	371.925.765	1.261.667.106

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khấu hao các tài sản cố định, công cụ dụng cụ chưa dùng	2.292.457.240	
Tiền điện phân xưởng chưa hoạt động	8.243.007	
Chi phí lương của bộ phận bếp ăn		178.741.071
Chi phí tiền thực phẩm		429.798.956
Chi phí tiền điện, nước đã cung cấp	255.842.471	366.379.187
Thuế bị phạt, bị truy thu	75.904.405	429.778.604
Chi phí khác	2.850.100	11.320.341
Cộng	2.635.297.223	1.416.018.159

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.392.988.692.110	571.523.661.893
Chi phí nhân công	116.205.317.855	42.228.284.753
Chi phí khấu hao tài sản cố định	92.538.534.436	27.206.129.330
Chi phí dịch vụ mua ngoài	542.976.631.284	226.458.943.413
Chi phí khác	98.572.382.642	25.392.491.641
Cộng	4.243.281.558.327	892.809.511.030

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi cho vay nhập gốc	1.891.556	1.630.320.804
Bù trừ thuế TNDN phải nộp với thuế GTGT được hoàn	18.644.213.155	
Lãi đi vay nhập gốc		179.001.855
Cộng	18.646.104.711	1.809.322.659

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 931.018.582 VND (cùng kỳ năm trước là 617.356.086 VND).

1a. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Cổ đông Công ty
Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty Văn Minh là vợ của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	Công ty con
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (DGC)		
Mua hàng hóa và dịch vụ vận chuyển của DGC	132.154.966.186	4.894.271.739
Trả cổ tức cho DGC	83.981.054.000	
Dịch vụ quảng cáo	1.363.636.362	909.090.908
Dịch vụ thuê xe cẩu	5.367.274	
Công ty TNHH Văn Minh (VM)		
Nhập mua vật tư, đồ thí nghiệm	20.490.968.639	19.700.379.454

Cam kết bảo lãnh

Công ty Công ty Cổ phần Bột Giặt Đức Giang dùng máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc sở hữu của mình, Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở giao dịch Hà Nội và Ngân hàng TMCP Á Châu với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này (xem thuyết minh số V.17).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.12 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo khu vực địa lý, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về khu vực địa lý mà Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Khu vực trong nước</u>	<u>Khu vực ngoài nước</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	574.527.536.081	2.121.098.590.314	2.695.626.126.395
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	574.527.536.081	2.121.098.590.314	2.695.626.126.395
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	118.068.498.271	401.774.863.030	519.843.361.301
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			153.840.156.820
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			366.003.204.481
Doanh thu hoạt động tài chính			12.684.977.406
Chi phí tài chính			(22.142.471.999)
Thu nhập khác			371.925.765
Chi phí khác			(2.635.297.223)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(9.524.134.275)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			344.758.204.155
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	5.155.764.250	19.034.569.444	24.190.333.694
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	21.763.682.950	80.349.355.471	102.113.038.421
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)			
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	476.968.626.008	1.122.139.033.872	1.599.107.659.880
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	476.968.626.008	1.122.139.033.872	1.599.107.659.880
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	49.143.247.872	89.054.647.264	138.197.895.136
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(70.597.920.661)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			67.599.974.475
Doanh thu hoạt động tài chính			9.647.437.393
Chi phí tài chính			(5.878.758.170)
Thu nhập khác			1.261.667.106

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Khu vực trong nước	Khu vực ngoài nước	Cộng
Chi phí khác			(1.416.018.159)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(4.155.381.570)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			67.058.921.075
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	7.603.473.008	17.888.291.579	25.491.764.587
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	9.556.059.659	22.482.039.632	32.038.099.291
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)			

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực ngoài nước	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	71.405.124.167	451.509.136.379	522.914.260.546
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			2.941.925.386.908
Tổng tài sản			3.464.839.647.454
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	195.244.881.067	35.434.509.976	230.679.391.043
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			993.819.871.311
Tổng nợ phải trả			1.224.499.262.354
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận		432.350.311.365	432.350.311.365
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			2.838.345.111.098
Tổng tài sản			3.270.695.422.463
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			1.357.086.210.386
Tổng nợ phải trả			1.357.086.210.386

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất
- Lĩnh vực thương mại

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực sản xuất	2.686.743.502.123	972.206.080.509
Lĩnh vực thương mại	8.882.624.272	626.901.579.371
Cộng	2.695.626.126.395	1.599.107.659.880

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai số 11/2018/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 8 năm 2018 đã thông qua việc hủy niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (mã DGL) trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để hoán đổi cổ phiếu Công ty thành cổ phiếu Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang theo hợp đồng sáp nhập đã được phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu

Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích



Hồ Mạnh Linh